

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc L, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1997 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc Đ và bà Hoàng Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 11/9/2024, tạm giam ngày 20/9/2024; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Bùi Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; cùng trú tại: Tổ T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 và bà Tạ Thị Bích L, sinh năm 1969; cùng trú tại: Đường P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; ông Q có mặt, bà L vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Tạ Thị Bích L: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965; trú tại: Đường P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Đặng Quang T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Đường L, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ trước Tết Nguyên đán năm 2024 đến ngày 06/9/2024, Nguyễn Đắc L đã một mình thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trước Tết Nguyên đán 2024, Nguyễn Đắc L đi bộ từ nhà sang khu vực tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Bùi Văn K ở tổ dân phố Tân Hợp, L quan sát trong nhà không có người trông coi nên đã đi bộ theo lối cạnh nhà về phía sau, thấy một chiếc cửa buộc dây thép nên đã mở cửa đi vào phòng ngủ gần bếp. L quan sát trong phòng ngủ có một tủ đứng, loại gỗ màu nâu, L dùng tay mở tủ, thấy bên trong tủ treo quần áo và một chiếc túi xách (không nhớ đặc điểm túi), L đã lấy được trong túi 01 chiếc nhẫn vàng trơn loại 03 chỉ. Sau đó đem bán tại cửa hàng vàng Phương Dương, phường Bàng La, quận Đồ Sơn với giá 10.000.000 đồng và sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ đến 16 giờ ngày 06/8/2024, Nguyễn Đắc L đi bộ từ nhà đến Tiểu Bàng 2, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn Q tại số 746 đường Phạm Văn Đồng, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, L quan sát nhà không có người trông coi tài sản nên đã trèo tường lên khu vực lan can tầng 2 của ngôi nhà và vào trong nhà. L quan sát tầng 2 không có tài sản gì nên tiếp tục đi xuống tầng 1 theo lối cầu thang, L thấy phía sau phòng khách là phòng ngủ có cửa nhôm kính, có tay nắm cửa nên đẩy cửa đi vào phòng. L lục tìm tài sản thì phát hiện dưới đệm phía đầu giường có số tiền 8.800.000 đồng, L tiếp tục lục trong tủ đứng tại phòng ngủ (tủ không khóa) phát hiện bên trong có một chiếc túi trong có chứa một chiếc nhẫn tròn màu vàng (loại vàng tây) đính đá màu đỏ và một số kim loại khác nhưng L chỉ lấy chiếc nhẫn có đặc điểm như trên rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau đó L đem bán tại cửa hàng vàng Phương Dương, phường Bàng La, quận Đồ Sơn với giá 4.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 06/9/2024, Nguyễn Đắc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, Biển kiểm soát 15M1-047.39 màu đỏ đen từ nhà sang khu vực phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài

sản. Khi đi đến khu vực Lệ Tảo 1, L để xe mô tô ngoài mặt đường rồi đi bộ khoảng 400m vào trong ngõ 309, khi đi đến nhà ông Đặng Quang T ở số 307 đường Lệ Tảo, phường Nam Sơn, quận Kiến An, L quan sát thấy cửa ngoài khóa, không có ai ở nhà nên đã đi ra phía sau nhà, trèo qua tường vào bên trong. Khi L trèo được vào bên trong phía sau nhà 307 thì thấy một khoảng sân và nhà vệ sinh có cửa tôn cài phía trong để lên khu vực phía trên nhà. L quan sát thấy ở sân có một chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu đỏ có kích thước dài 23cm, L đã sử dụng chiếc kéo này để cạy then cài mở cửa. Sau đó L đi vào trong nhà tìm đến phòng ngủ, lục tủ quần áo nhưng không thấy tài sản gì. Lúc này, L phát hiện gần tủ quần áo có một chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp nên đã kéo chiếc kết sắt này ra khu vực sân sau nhà. L nhìn thấy một chiếc tuốc nơ vít bốn cạnh dài 15cm, cán nhựa màu vàng ở sân và dùng chiếc tuốc nơ vít này chọc vào khe cửa của kết sắt thì cửa kết sắt hơi vênh lên một chút. L tiếp tục đi tìm xung quanh và thấy một thanh sắt, L đã dùng thanh sắt này cạy cửa kết sắt. Sau một lúc L cạy được một khe hở nhỏ trên cửa kết sắt và tiếp tục dùng chiếc tuốc nơ vít chọc vào khe hở và cạy tiếp. Được một lúc, L đã mở được cửa kết sắt, thấy bên trong có một cọc tiền gồm các mệnh giá 500.000 đồng; 200.000 đồng và 01 túi nhựa đựng giấy tờ. L đã cất giấu cọc tiền vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi trèo qua tường ra bên ngoài theo lối đã vào. Sau khi quay lại vị trí đỗ xe, L đã thay chiếc áo chống nắng màu đen và mặc chiếc áo chống nắng màu xanh xám để trong cốp xe nhằm tránh bị phát hiện và di chuyển về nhà. Trên đường đi, L có dừng xe ở vỉa hè rồi bỏ số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm thì được tổng số tiền là 49.500.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bị rách góc không thể tiêu được, L đã vứt bỏ tờ tiền này đi. L tiếp tục di chuyển đến quán tạp hóa số 479 đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng để nhờ chị Phạm Thị Chuyên, sinh năm 1973 (chủ cửa hàng tạp hóa) chuyển số tiền 46.000.000 đồng vào số tài khoản: 104868208166 tại Ngân hàng Vietinbank mang tên NGUYỄN ĐẮC L, số tiền còn lại 3.000.000 đồng, L cất giấu 2.500.000 đồng ở túi quần treo ở phòng ngủ, còn 500.000 đồng L cầm để chi tiêu (đã tiêu số tiền 100.000 đồng, còn 400.000 đồng L giấu dưới chiếu ở đầu giường ngủ). Cùng ngày bị hại là ông Đặng Quang T có đơn trình báo đến Cơ quan Công an phường Nam Sơn về sự việc gia đình ông bị kẻ gian trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp 01 chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu đỏ có kích thước dài 23cm và 01 tuốc nơ vít bốn cạnh dài 15cm, cán nhựa màu vàng.

Ngày 11/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đắc L và thu giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, Biển kiểm soát 15M1-047.39; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới chai màu đen, có logo Adidas màu trắng; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu GUOCHAO; 01 quần bò màu xanh có gắn nhãn hiệu GUCIC; 01 áo khoác màu đen, phần ngực trái có chữ SPLENDOR BOYS; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng đang lắp sim Viettel số thuê bao 0328628219; số tiền 400.000 gồm các mệnh giá 01 tờ 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tại vị trí dưới chiếu ở đầu giường ngủ. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo L còn giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với số tiền trong tài khoản 104868208166 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của Nguyễn Đắc L, L khai nhận L đã chuyển vào tài khoản 46.000.000 đồng là do ngày 06/9/2024 L trộm cắp tài sản tại số 307 Lê Tảo 1, Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng, sau đó L đã tiêu 1.800.000 đồng. Ngày 19/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Kiến An, Hải Phòng đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 1002, phong tỏa toàn bộ số tiền 44.200.000 đồng trong tài khoản của L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Kiến An kết luận: Giá trị thiệt hại chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp tại thời điểm bị xâm hại có giá 700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận Dương Kinh kết luận:

+ 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ vàng, thời điểm định giá cuối tháng 10/2023 là: 21.000.000 đồng.

+ 01 nhẫn vàng tây (loại 18k) mặt đính đá đỏ (loại đá trang trí), trọng lượng 01 chỉ vàng; thời điểm định giá ngày 06/08/2024 là 5.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mà L điều khiển làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đắc Điện, sinh năm 1969; trú tại Tổ Tiểu Bàng 2, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị cáo L). Việc L dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản ông Điện không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại chiếc xe trên cho ông Điện.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Quang T yêu cầu Nguyễn Đắc L trả lại số tiền 49.500.000 đồng. Ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng tron 03 chỉ. Ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 85.000.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ: đối với các tài sản, đồ vật thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới chai màu đen, có logo Adidas màu trắng; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu GUOCHAO; 01 quần bò màu xanh có gắn nhãn hiệu GUCIC; 01 áo khoác màu đen, phần ngực trái có chữ SPLENDOR BOYS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng đang lắp sim Viettel số thuê bao 0328628219; 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen; 01 chiếc kéo cầm tay màu đỏ có chiều dài 23cm; 01 tuốc nơ vít có chiều dài 15cm; 01 chiếc thuổng bằng kim loại

có chiều dài 70cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã bị cây phá đập vỡ; số tiền 2.900.000 đồng chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An quản lý.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSNQ ngày 12 tháng 3 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Đắc L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 76.400.000 đồng, gồm 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, trị giá 21.000.000 đồng của ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B; 01 chiếc nhẫn vàng tây loại 18K mặt đính đá đỏ (loại đá trang trí) trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.900.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L; số tiền 49.500.000 đồng của ông Đặng Quang T.

Ngày 03/4/2025, bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo bồi thường cho ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng. Ông Khoẻ và bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị Toà án xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 04/4/2025, bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L số tiền 10.000.000 đồng. Ông Q và bà L yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đắc L khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.700.000 đồng; ông Đặng Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 49.500.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đánh giá hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với giá trị tài sản chiếm đoạt là 85.200.000 đồng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đắc L từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Q và bà L số tiền còn lại là 4.700.000 đồng, bồi thường cho ông Đặng Quang T số tiền 49.500.000 đồng. Trả lại cho ông Đặng Quang T số tiền 2.900.000 đồng theo Biên lai số 0004580 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, bị

cáo còn phải bồi thường cho ông Đặng Quang T số tiền 46.600.000 đồng. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 104868208166 tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Đắc L để đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho ông Đặng Quang T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới chai màu đen, có logo Adidas màu trắng; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu GUOCHAO; 01 quần bò màu xanh có gắn nhãn hiệu GUCIC; 01 áo khoác màu đen, phần ngực trái có chữ SPLENDOR BOYS; 01 chiếc kéo cầm tay màu đỏ có chiều dài 23cm; 01 tuốc nơ vít có chiều dài 15cm; 01 chiếc thước bằng kim loại có chiều dài 70cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã bị cạy phá đập vỡ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng đang lắp sim Viettel số thuê bao 0328628219; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B: Bị hại ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

[3.1] Đối với hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất, bị hại là ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B trình báo bị mất số tiền tổng cộng 50.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng trơn loại 03 chỉ nhưng bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ và bán được số tiền 10.000.000 đồng mà không thừa nhận trộm cắp số tiền trên. Ngoài lời khai của bị hại và bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để kết luận bị cáo trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của bị hại, nhưng đủ căn cứ kết luận bị cáo trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ trị giá 21.000.000 đồng.

[3.2] Đối với hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai: Bị hại là ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L trình báo bị mất số tiền 11.600.000 đồng, 01 chiếc nhẫn tròn màu vàng (loại vàng tây) đính đá màu đỏ và rất nhiều nhẫn các loại khác. Ban đầu, bị cáo thừa nhận trộm cắp tại nhà bị hại 01 chiếc nhẫn tròn màu vàng (loại vàng tây) đính đá màu đỏ và số tiền 8.800.000 đồng nhưng sau đó lại thay đổi lời khai, vẫn thừa nhận có trộm cắp 01 chiếc nhẫn tròn màu vàng (loại vàng tây) đính đá màu đỏ và trộm cắp một ít tiền nhưng không nhớ là bao nhiêu. Ngoài lời khai của bị hại và bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng tây loại 18K mặt đính đá đỏ (loại đá trang trí) trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.900.000 đồng và số tiền 8.800.000 đồng.

[3.3] Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ trước Tết Nguyên đán năm 2024 đến ngày 06/9/2024, Nguyễn Đắc L đã lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: Ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, trị giá 21.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L 01 chiếc nhẫn vàng tây loại 18K mặt đính đá đỏ (loại đá trang trí) trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.900.000 đồng và số tiền 8.800.000 đồng, ông Đặng Quang T số tiền 49.500.000 đồng; tổng cộng là 85.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đắc L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đắc L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 76.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã làm rõ và xác định bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 8.800.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về nhân thân:

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó cả 03 lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã nhờ gia đình khắc phục một phần hậu quả, bị hại ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Đối với yêu cầu bồi thường của ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B: Tại giai đoạn điều tra và truy tố, ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng trơn 03 chỉ. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Khoẻ và bà B số tiền 10.000.000 đồng. Ông K và bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L: Tại giai đoạn điều tra và truy tố, ông Q, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 85.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Q, bà L số tiền 10.000.000 đồng. Ông Q, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 75.000.000 đồng. Tại phiên tòa, xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Q, bà B là 14.700.000 đồng, ông Q và bà L chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 4.700.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584; 585; 586 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Q, bà B, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Q và bà B số tiền 4.700.000 đồng.

[12] Đối với yêu cầu bồi thường của ông Đặng Quang T: Ông T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 49.500.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584; 585; 586 Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền 49.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[14] Cần tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới chai màu đen, có logo Adidas màu trắng; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu GUOCHAO; 01 quần bò màu xanh có gắn nhãn hiệu GUCIC; 01 áo khoác màu đen, phần ngực trái có chữ SPLENDOR BOYS là những đồ dùng cá nhân không còn giá trị sử dụng và bị cáo có ý kiến không nhận lại; 01 chiếc kéo cầm tay màu đỏ có chiều dài 23cm; 01 tuốc nơ vít có chiều dài 15cm; 01 chiếc thước bằng kim loại có chiều dài 70cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã bị cạy phá đập vỡ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng đang lắp sim Viettel số thuê bao 0328628219. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc L 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[15] Trả lại cho ông Đặng Quang T số tiền 2.900.000 đồng bị cáo và gia đình bị cáo nộp lại cho cơ quan điều tra. Tiếp tục phong toả tài khoản số 1048682085166 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chủ tài khoản Nguyễn Đắc L để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho ông Đặng Quang T.

- Về án phí:

[16] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đắc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[17] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[18] Đối với hành vi huỷ hoại chiếc kết sắt của Nguyễn Đắc L, Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá về giá trị thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Do vậy, hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội Huỷ hoại tài sản quy định tại điều 178 Bộ luật Hình sự. Ông Đặng Quang T không yêu cầu bồi thường gì về chiếc kết sắt. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xử lý.

[19] Đối với chị Phạm Thị Chuyên là chủ cửa hàng tạp hóa số 479 đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng là người đã chuyển số tiền 46.000.000 đồng mà L trộm cắp được vào tài khoản của L. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chị Chuyên không biết số tiền mà L nhờ chuyển là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xử lý.

[20] Đối với cửa hàng vàng Phương Dương, phường Bàng La, quận Đồ Sơn không thừa nhận việc mua lại tài sản do Nguyễn Đắc L bán. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không có căn cứ để xử lý

[21] Ngoài ra, quá trình điều tra L còn khai nhận: vào khoảng tháng 6/2024, L đột nhập vào một nhà dân trên địa bàn huyện Kiến Thụy, L không nhớ chính xác địa chỉ cụ thể ở đâu trộm cắp được 10.000.000 đồng và ngày 22/8/2024, L đột nhập vào một nhà dân trên địa bàn huyện Kiến Thụy, L không nhớ chính xác địa chỉ cụ thể ở đâu trộm cắp được 01 nhẫn vàng ta, 02 nhẫn vàng tây và số tiền mặt khoảng hơn 4.000.000 đồng nhưng sau đó L thay đổi lời khai không có sự việc trộm cắp trong địa bàn huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 949 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đề nghị phối hợp rà soát 02 vụ việc trên. Ngày 31/10/2024, Công an huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng có công văn số 323 cùng ngày phúc đáp không tiếp nhận, thụ lý, giải quyết 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 11/9/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584; 585; 586 Bộ luật Dân sự:

+ Bị cáo Nguyễn Đắc L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L số tiền 4.700.000 (Bốn triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Đắc L phải bồi thường cho ông Đặng Quang T số tiền 49.500.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng; trả lại cho ông Đặng Quang T số tiền 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004580 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Bị

cáo Nguyễn Đắc L phải tiếp tục bồi thường cho ông Đặng Quang T số tiền 46.600.000 (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Tiếp tục phong toả tài khoản số 1048682085166 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chủ tài khoản Nguyễn Đắc L để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Đắc L cho ông Đặng Quang T.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới chai màu đen, có logo Adidas màu trắng; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu GUOCHAO; 01 quần bò màu xanh có gắn nhãn hiệu GUCIC; 01 áo khoác màu đen, phần ngực trái có chữ SPLENDOR BOYS; 01 chiếc kéo cầm tay màu đỏ có chiều dài 23cm; 01 tuốc nơ vít có chiều dài 15cm; 01 chiếc thuổng bằng kim loại có chiều dài 70cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiếp đã bị cạy phá đập vỡ;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng đang lắp sim Viettel số thuê bao 0328628219;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc L 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đắc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.565.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đắc L, bị hại ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị Bích L, ông Đặng Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Hảo